

Số: 420/BC-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW; Nghị quyết số 137/NQ-CP  
về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Công văn số 7539/BYT-TCDS ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW; Nghị quyết số 137/NQ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. KẾT QUẢ TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN  
PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT**

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức nghiên cứu, học tập, và triển khai quán triệt nội dung Nghị quyết 21-NQ/TW; Nghị quyết số 137/NQ-CP đến cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện, xã, các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và cán bộ, đảng viên trên địa bàn bằng nhiều hình thức phong phú. Ngành chức năng đã tổ chức thực hiện phối hợp lồng ghép vào các hoạt động Chương trình dân số để triển khai cho hơn 500 cán bộ chủ chốt của các ban, ngành, đoàn thể huyện, xã phường, thị trấn, viên chức dân số, công tác viên, tuyên truyền viên dân số.

- Thực hiện đưa tin tức, bài trên Báo Tây Ninh, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh để thông tin rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG, BAN HÀNH KẾ HOẠCH,  
CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN ĐÃ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT  
SỐ 137/NQ-CP**

- Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Kế hoạch số 67-KH/TU của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, UBND tỉnh Tây Ninh đã xây dựng và ban hành kế hoạch số 1241/KH-UBND ngày 12/5/2018 thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, trên cơ sở đó phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các ngành, địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết.

- Các kế hoạch, đề án đã được xây dựng và ban hành thực hiện trong năm 2018:

+ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc phê duyệt Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025.

+ Tiếp tục thực hiện các đề án đã phê duyệt năm 2017: Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Đề án

Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD/SKSS giai đoạn 2016-2020.

Ngoài ra ngành chức năng đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số và Phát triển của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017- 2020 và tổ chức triển khai thực hiện tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số trở thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị về công tác dân số trong nội dung công tác của các cấp chính quyền.

- Tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách và các chỉ tiêu dân số và phát triển hàng năm vào cuối mỗi năm của từng đơn vị. Kiên quyết chỉ đạo thực hiện đạt các chỉ tiêu về duy trì mức sinh ở mức hợp lý, kiểm soát tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh để từng bước đưa tỷ số về giới hạn bình thường, nâng cao chất lượng dân số giai đoạn đầu đời và nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; chú trọng toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp; đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính khi sinh, phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong năm 2018, chi Cục dân số tiến hành kiểm tra 1 đợt tại 09 huyện/ thành phố, trung tâm Dân số KHHGD huyện thực hiện 2 đợt kiểm tra công tác dân số tại xã 2 đợt.

#### **2. Công tác tuyên truyền vận động**

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung Nghị quyết, Kế hoạch, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước về dân số và phát triển đến mọi tầng lớp nhân dân. Tiếp tục kiên trì thực hiện, đẩy mạnh chuyển tải thông điệp truyền thông “Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con” bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì hợp lý mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Đổi mới, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin có chất lượng các vấn đề dân số và phát triển đến lãnh đạo các cấp, những người có uy tín trong cộng đồng nhằm tạo sự ủng hộ, cam kết mạnh hơn về chính sách, nguồn lực và tạo dư luận xã hội thuận lợi cho công tác dân số. Tăng cường các cuộc tiếp xúc trao đổi trên các phương tiện thông tin đại chúng với lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, các chức sắc tôn giáo, những người có ảnh hưởng trong xã hội về những vấn đề về dân số nhằm đảm bảo thông tin đúng đắn, đa chiều.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng Dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; Phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao tầm vóc, thể lực.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, nhận thức về dân số và kế hoạch hóa gia đình của các cấp, các ngành và toàn dân được nâng lên. Mỗi cặp vợ chồng có 2 con đã trở thành chuẩn mực, lan tỏa, thấm sâu trong toàn xã hội. Dịch vụ dân số và kế hoạch hóa gia đình được mở rộng, đến vùng sâu, biên giới, vùng đồng bào dân tộc với chất lượng ngày càng cao. Các hoạt động nâng cao chất lượng dân số từng bước được triển khai thực hiện.

### **3. Thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số**

- Thực hiện các quy định pháp lý về chính sách dân số phù hợp với tình hình mới, bảo đảm hiệu lực thi hành đồng thời đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Xây dựng một số chính sách khuyến khích nhằm giải quyết một số nhiệm vụ trọng

tâm các vấn đề mới của tỉnh như: Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Nâng cao chất lượng dân số; Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Rà soát, điều chỉnh, nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, các khu công nghiệp, khu chế xuất, chủ động chuẩn bị các điều kiện để dân cư được phân bố tương ứng, phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của từng địa phương và trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ thanh tra chuyên ngành dân số. Thực thi thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về dân số, xử lý các hành vi vi phạm.

- Có chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho người di cư được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ thỏa đáng để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh quốc phòng.

#### **4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số**

- Củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư. Đổi mới phương pháp cung cấp dịch vụ về dân số, đưa dịch vụ đến tận cơ sở y tế gần dân nhất. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tổ chức thực hiện tốt việc cung cấp các phương tiện tránh thai theo từng nhóm đối tượng, đẩy mạnh xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện các biện pháp tránh thai hiện đại của người dân.

- Tích cực triển khai thực hiện việc tầm soát chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh. Tổ chức quản lý những trường hợp được phát hiện tật, bệnh bẩm sinh để tư vấn, vận động và hỗ trợ theo dõi, điều trị thích hợp tại cơ sở y tế theo quy định. Từng bước phát triển, mở rộng mô hình cung cấp dịch vụ thân thiện với vị thành niên và thanh niên. Tăng cường công tác truyền thông-giáo dục, tư vấn lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe thân thiện với vị thành niên và thanh niên. Tổ chức loại hình cung cấp dịch vụ linh hoạt phù hợp với đặc thù công việc của công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Triển khai thực hiện công tác phòng bệnh: Tiêm chủng đầy đủ vắc xin cho trẻ, bổ sung vi chất dinh dưỡng; Quản lý, khám thai đúng định kỳ, tiêm ngừa uốn ván, bổ sung sắt cho thai phụ; Khám tầm soát nhằm phát hiện sớm các bệnh ung thư của phụ nữ ...

- Từng bước phát triển chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ. Khuyến khích phát triển các cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc tập trung đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Đào tạo, và cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ cung cấp các loại hình dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; Tầm soát chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; Tư vấn khám sức khỏe tiền hôn

nhân; Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, chú trọng kỹ năng tư vấn và giáo dục sức khỏe cộng đồng.

### **5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số**

- Năm 2018, tổng kinh phí hoạt động tỉnh đã phân bổ cho các hoạt động dân số là: 6.162 triệu đồng (TW: 1.950 triệu đồng và địa phương: 4.212 triệu đồng).

- Năm 2019, dự kiến tổng kinh phí hoạt động là: 7.686 triệu đồng (TW: 1.784 triệu đồng và địa phương: 5.902 triệu đồng).

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hóa thể thao... các vấn đề xã hội quan tâm như: Nâng cao chất lượng dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, phá thai tuổi vị thành niên/thanh niên, già hóa dân số ... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, biên giới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, phân phối, cung ứng các phương tiện, dịch vụ ... trong lĩnh vực dân số.

- Phát triển thị trường, đa dạng hóa các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng với các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

### **6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, phù hợp giai đoạn, chuyên nghiệp, hiệu quả; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ công tác viên dân số ở ấp, khu phố.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

### **7. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số**

a) Mức giảm sinh:

- Tổng số trẻ mới sinh: 14.210 trẻ, trong đó: nam 7485 trẻ, nữ 6.725 trẻ, giảm so cùng kỳ 270 trẻ.

- Tổng tỷ suất sinh (TFR): 1,7 con/phụ nữ (Kế hoạch năm 2018: Duy trì mức sinh thay thế hợp lý ( $TFR \leq 2,1$  con)).

- Số trẻ em sinh con thứ 3 trở lên là 840 trẻ, tăng so cùng kỳ 58 trẻ.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,68%, giảm so cùng kỳ: 0,01%.

b) Tỷ số giới tính khi sinh:

Tỷ số giới tính khi sinh: 111,30 bé trai/100 bé gái, (kế hoạch năm 2018 là 111,33 bé trai/100 bé gái).

c) Tỷ lệ sàng lọc trước sinh và sơ sinh:

- Số bà mẹ mang thai sàng lọc trước sinh: 4.848/14.518, đạt 33,39% (kế hoạch năm là 26,8%).

- Số trẻ sinh ra được sàng lọc sơ sinh: 2.912/14.210 đạt 20,49%. (kế hoạch năm là 40%).

d) Thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại:

Tổng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại 55.672/39.420 người đạt 141,23% chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, cụ thể:

- Số người mới triệt sản: 100/100, đạt 100,00%

- Số nữ đặt vòng tránh thai mới: 8.012/8.000, đạt 100,15%

- Số người sử dụng thuốc viên: 24.089/15.600, đạt 154,42%

- Số người sử dụng thuốc tiêm: 3.575/970, đạt 368,57%

- Số người sử dụng thuốc cấy: 230/350, đạt 65,71%

- Số người sử dụng bao cao su: 19.666/14.400, đạt 136,57%

đ) Tăng thêm tỷ lệ người cao tuổi khám sức khỏe định kỳ 10% năm:

Tỷ lệ người cao tuổi khám sức khỏe định kỳ: 32.125/131.053 đạt 24,53%; đạt chỉ tiêu tăng 10% so năm 2017 (năm 2017: 14,27%).

#### **IV. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN**

##### **1. Hạn chế, khó khăn**

- Chỉ tiêu sàng lọc sơ sinh đạt thấp so với kế hoạch (20,5%, kế hoạch năm 2018 là 40%); chỉ tiêu thuốc cấy tránh thai thực hiện còn thấp.

- Việc thu thập, cập nhật thông tin biến động về dân số tại địa bàn dân cư chưa kịp thời.

##### **2. Nguyên nhân**

- Nguồn thuốc cấy tránh thai xã hội hóa chưa được cung cấp từ Tổng cục Dân số - KHHGD trong khi giá thị trường quá cao so thu nhập người dân nên đối tượng ít thực hiện.

- Đội ngũ viên chức dân số - KHHGD xã, phường, thị trấn và cộng tác viên thường thay đổi công tác. Một số địa phương cán bộ Dân số - KHHGD được phân công phụ trách thêm công việc của Trạm Y tế, hoặc cán bộ y tế kiêm nhiệm công tác dân số,

nên thời gian dành cho công tác dân số còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động thu thập thông tin, số liệu chuyên ngành

- Theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII thì mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số sẽ thay đổi nên có ảnh hưởng đến hoạt động cán bộ làm công tác dân số tuyến tỉnh và huyện.

## V. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Y tế xem xét các nội dung sau:

- Có giải pháp hỗ trợ thuốc cấy tránh thai cho địa phương để nâng cao chỉ tiêu người sử dụng.

- Sớm hướng dẫn mô hình tổ chức tổng thể của bộ máy làm công tác dân số các cấp theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Có các quy định và hướng dẫn riêng để thực hiện chính sách dân số đối với các địa phương có mức sinh thấp, đạt dưới mức sinh thay thế.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận: 

- Bộ Y tế;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- LĐ VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

(BC NQ 21)Dg

6

KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH .



Trần Văn Chiến

